

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## ĐỀ 8

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Số 62 570 300 được đọc là:

- A. Sáu trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.
- B. Sáu hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.
- C. Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.
- D. Sáu hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

**Phương pháp**

Dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp, lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.

**Lời giải**

Số 62 570 300 được đọc là: Sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm

**Đáp án: C**

**Câu 2.** Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị
- B. Hàng nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn
- D. Hàng chục triệu, lớp triệu

**Phương pháp**

Xác định hàng và lớp của chữ số 3 trong số đã cho.

**Lời giải**

Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu.

**Đáp án: D**

**Câu 3.** Năm 1700 thuộc thế kỉ nào:

- A. XVII
- B. XVIII
- C. XIX
- D. XX

**Phương pháp**

Từ năm 1601 đến năm 1700 thuộc thế kỉ XVII

**Lời giải**

Năm 1700 thuộc thế kỉ XVII.

**Đáp án: A**

**Câu 4.** 86 phút = ..... giờ ..... phút

- A. 1 giờ 6 phút
- B. 1 giờ 16 phút
- C. 1 giờ 26 phút
- D. 1 giờ 36 phút

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi: 1 phút = 60 giây

**Lời giải**

86 phút = 1 giờ 26 phút

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Tổng của hai số là 456. Số lớn hơn số bé 24 đơn vị. Tìm số bé.

A. 240

B. 216

C. 256

D. 267

**Phương pháp**

Số bé = (tổng – hiệu) : 2

**Lời giải**

Số bé là  $(456 - 24) : 2 = 216$

**Đáp án: B**

**Câu 6.** Giá trị của biểu thức  $2023 \times 15 - 2023 \times 6 + 2023$  là:

A. 20 230

B. 202 300

C. 40 460

D. 18 207

**Phương pháp**

Áp dụng công thức:  $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

**Lời giải**

$2023 \times 15 - 2023 \times 6 + 2023$

$= 2023 \times 25 - 2023 \times 6 + 2023 \times 1$

$= 2023 \times (15 - 6 + 1) = 2023 \times 10$

$= 20 230$

**Đáp án: A**

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

$121\ 948 + 380\ 505$

$305\ 714 - 251\ 806$

$1\ 729 \times 23$

$8\ 192 : 64$

**Phương pháp**

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học.

**Lời giải**

$\begin{array}{r} 121948 \\ + 380505 \\ \hline 502453 \end{array}$	$\begin{array}{r} 305714 \\ - 251806 \\ \hline 53908 \end{array}$	$\begin{array}{r} \times 1729 \\ \quad 23 \\ \hline 5187 \\ 3458 \\ \hline 39767 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8192 \overline{) 64} \\ 179 \overline{) 128} \\ \hline 512 \\ 0 \end{array}$
--	---	---	--

**Câu 2.** Khối lớp 5 của một trường tiểu học có 3 lớp, trung bình mỗi lớp có 34 em. Biết lớp 5A có 37 học sinh và nhiều hơn lớp 5B là 4 em. Hỏi lớp 5C có bao nhiêu học sinh?

**Phương pháp**

- Tìm tổng số học sinh của ba lớp

- Tìm số học sinh của lớp 5B
- Tìm số học sinh của lớp 5C

**Lời giải**

Tổng số học sinh của ba lớp là:

$$34 \times 3 = 102 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh của lớp 5B là:

$$37 - 4 = 33 \text{ (học sinh)}$$

Lớp 5C có số học sinh là:

$$102 - (37 + 33) = 32 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 32 học sinh

**Câu 3.** Hai xe chở tất cả 56 780 kg gạo. Biết nếu xe thứ nhất chuyển cho xe thứ hai 120 kg gạo thì hai xe chở số gạo bằng nhau. Hỏi mỗi xe chở bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

**Phương pháp**

- Tìm số kg gạo lúc đầu xe thứ nhất chở nhiều hơn xe thứ hai
- Số kg gạo xe thứ nhất chở = (tổng + hiệu) : 2
- Số kg gạo xe thứ hai chở = tổng - số kg gạo xe thứ nhất chở

**Lời giải**

Lúc đầu xe thứ nhất hơn xe thứ hai số ki-lô-gam gạo là:

$$120 \times 2 = 240 \text{ (kg)}$$

Xe thứ nhất chở số ki-lô-gam gạo là:

$$(56\,780 + 240) : 2 = 28\,510 \text{ (kg)}$$

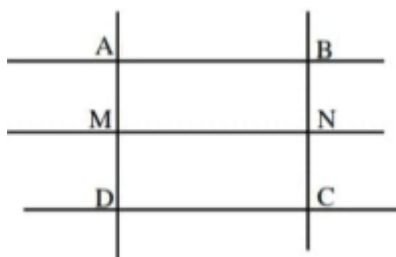
Xe thứ hai chở số ki-lô-gam gạo là:

$$56\,780 - 28\,510 = 28\,270 \text{ (kg)}$$

Đáp án: Xe thứ nhất: 28 510 kg

Xe thứ hai: 28 270 kg

**Câu 4.** Viết tiếp vào chỗ trống:



Đường thẳng AB song song với các đường thẳng .....

Đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng .....

**Phương pháp**

Hai đường thẳng song song thì không có điểm chung.

Sử dụng ê ke để xác định các đường thẳng vuông góc.

**Lời giải**

Đường thẳng  $AB$  song song với các đường thẳng  $MN, DC$ .

Đường thẳng  $MN$  vuông góc với đường thẳng  $AD, BC$ .